|  |  |
| --- | --- |
| SO**TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH**--------------------*(Đề thi có \_\_\_ trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ INĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***Thời gian làm bài: \_\_\_ phút(không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Số báo danh: ....... | **Mã đề 000** |

**Câu 1.** Hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử **không** được trình bày, tái hiện theo cách nào sau đây?

 **A.** Ghi chép, nghiên cứu. **B.** Sửa đổi tập quán.

 **C.** Lập đài tưởng niệm. **D.** Thực hành nghi lễ.

**Câu 2.** Ý nào dưới đây **không** thuộc chức năng của sử học?

 **A.** Rút ra bản chất, quy luật vận động, phát triển của các sự kiện lịch sử.

 **B.** Giáo dục tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

 **C.** Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

 **D.** Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.

**Câu 3.** Trong các nhận định sau có mấy nhận định đúng ?

1. Hiện thực lịch sử là quá trình con người tái hiện lại quá khứ.

2. Hiện thực lịch sử là duy nhất, tồn tại khách quan.

3. Nhận thức lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người.

4. Nhận thức lịch sử được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau.

 **A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 4.** Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống chính là

 **A.** kết nối giữa hiện thực lịch sử với nhận thức lịch sử bằng các nguồn sử liệu.

 **B.** sưu tầm và sử dụng các nguồn sử liệu để làm sáng tỏ hiện thực lịch sử.

 **C.** sử dụng những kiến thức trong quá khứ để thay đổi cuộc sống hiện tại.

 **D.** sử dụng tri thức lịch sử để hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.

**Câu 5.** Một trong những đặc điểm của tri thức lịch sử là gì?

 **A.** Rộng lớn và đa dạng. **B.** Không bao giờ biến đổi.

 **C.** Giữ tính ổn định, không phát triển. **D.** Diễn ra hạn hẹp trong một phạm vi.

**Câu 6.** Cho đoạn tư liệu:

*“Sử ta dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta được độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”.*

*(“Nên học sử ta”,* Hồ Chí Minh, Toàn tập,

Tập 3, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr 256)

a. Đoạn tư liệu trên là biểu hiện cho chức năng xã hội của sử học.

b. Một trong những bài học lịch sử quan trọng được rút ra từ các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm là đoàn kết dân tộc.

c. Các triều đại nhà Trần, Hồ, nhà Nguyễn,…… đã nhận thức được vấn đề đoàn kết đã giúp dân tộc ta giữ vững được độc lập trước những kẻ thù ngoại xâm.

d. Chính những kinh nghiệm của bản thân và sự kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống đã giúp Bác rút ra nhận định trên.

 **A.** a-Đ, b-S, c-S, d-S. **B.** a-Đ, b-Đ, c-S, d-Đ.

 **C.** a-Đ, b-S, c-Đ, d-Đ. **D.** a-Đ, b-Đ, c-Đ, d-Đ.

**Câu 7.** Di sản nào sau đây không thuộc loại hình di sản văn hóa vật thể?

 **A.** Thánh địa Mỹ Sơn. **B.** Thành nhà Hồ.

 **C.** Nhã nhạc cung đình Huế. **D.** Phố cổ Hội An.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản?

 **A.** Góp phần bảo vệ sự đa đạng văn hoá toàn cầu.

 **B.** Là cơ sở cho việc bảo tồn, tu bổ làm mới di sản.

 **C.** Cung cấp những thông tin đáng tin cậy về di sản.

 **D.** Là nguồn sử liệu quan trọng với nghiên cứu Lịch sử.

**Câu 9.** Các di sản văn hóa như dân ca quan họ, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, quần thể di tích cố đô Huế… có điểm chung là gì?

 **A.** Là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học.

 **B.** Là một bộ phận văn hóa nhân loại thể hiện dưới hình thức vật chất.

 **C.** Là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học.

 **D.** Là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học.

**Câu 10.** Hiện nay, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các trường học cần phải có trách nhiệm nào sau đây?

 **A.** Trực tiếp tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

 **B.** Cung cấp nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

 **C.** Đào tạo, nâng cao nhận thức của người học về giá trị di sản văn hóa.

 **D.** Chấp hành tốt những quy định của nhà nước về giá trị di sản văn hóa.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu sau:

*"Các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc) là những cái nôi của văn minh nhân loại. Tại nơi đây, nền văn minh của các dân tộc tỏa sáng, lan truyền và hội nhập với nhau, tạo nên đỉnh cao của văn minh thế giới cổ đại. Cũng từ đó, những nền văn minh cổ đại phương Đông đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát sinh, phát triển của các nền văn minh trên thế giới, nhất là đối với nền văn hóa Hy Lạp, La Mã, Ả-rập, Nhật Bản, Triều Tiên và các quốc gia Đông Nam Á thời cổ trung đại."*

(Một số chuyên đề lịch sử thế giới - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Tr80)

***Cho biết những nhận định nào sau đây là đúng?***

(1). Các nền văn minh cổ đại phương Đông là những nền văn minh xuất hiện sớm nhất trên thế giới.

(2). Các nền văn minh cổ đại phương Đông phát triển rực rỡ, không một nền văn minh nào có thể vượt qua.

(3). Các nền văn minh cổ đại phương Tây ra đời muộn hơn nên tiếp thu được những tinh hoa của văn minh phương Đông.

(4). Các nền văn minh cổ đại phương Đông đều có sự phát triển tiếp nối từ thời cổ đại sang trung đại, ảnh hưởng đến nhiều nền văn minh trên thế giới.

(5). Trong lịch sử thế giới thời cổ trung đại đã tồn tại các nền văn minh khác nhau, nhưng những nền văn minh này không hoàn toàn biệt lập.

 **A.** (1), (3), (5). **B.** (1), (2), (5). **C.** (2), (4), (5). **D.** (3), (4), (1).

**Câu 12.** Việc lan toả giá trị văn minh bằng con đường hoà bình thể hiện giá trị nào sau đây của văn minh Ấn Độ?

 **A.** Giá trị thực tế, hài hoà. **B.** Giá trị ưu việt và tính nhân văn.

 **C.** Giá trị phong phú, đa dạng. **D.** Giá trị hội nhập, hiện đại hoá.

**Câu 13.** Vì sao phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là một "*Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại*"?

 **A.** Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.

 **B.** Mở ra những vùng đất mới, những con đường mới và những dân tộc mới.

 **C.** Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩỵ hàng hải quốc tế phát triển.

 **D.** Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu

**Câu 14.** Trong các phát biểu sau:

(1) Văn hóa xuất hiện đồng thời với loài người, kết thúc khi loài người bước vào thời kì văn minh.

(2) Người Hi Lạp cổ đại đã vượt lên trên việc giải các bài toán riêng biệt, họ đã để lại nhiều định lí có giá trị.

(3) Văn minh thời Phục hưng là cầu nối từ văn hóa phong kiến sang văn hóa tư sản, là cơ sở của văn minh Tây Âu cận đại.

(4) Một trong những thành tựu nổi bật của văn minh La Mã là sự ra đời của Thiên chúa giáo.

(5) Từ đầu thời cổ đại, Ấn Độ đã có nền văn hóa phát triển cao, đặt cơ sở để chuyển sang thời văn minh.

*Số phát biểu đúng là*

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 15.** Cho hình ảnh sau:



1. Đây là công trình La Ki-la ở Ấn Độ.

2. Công trình này có ý nghĩa to lớn với cư dân theo đạo Hin – đu ở Ấn Độ.

3. Loại hình kiến trúc này cũng được truyền bá rộng rãi ra nhiều quốc gia Đông Nam Á trong đó có Việt Nam.

4. Công trình này là một trong những công trình cho thấy trình độ phát triển cao về mặt kiến trúc của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ trung đại.

*Số nhận định đúng là*

 **A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4

**Câu 16.** Ý nào sau đây phản ánh *không* đúng về sự ra đời chữ viết ở Ai Cập và Trung Quốc thời cổ - trung đại?

 **A.** Chữ viết ra đời là biểu hiện chứng tỏ các nền văn hóa này đã chuyển sang nền văn minh.

 **B.** Đều là chữ viết tượng hình, mô phỏng vật thật để nói lên ý nghĩa của mình.

 **C.** Ở Ai cập chữ viết ra đời từ thời cổ đại, Trung Quốc đến thời trung đại chữ viết mới ra đời.

 **D.** Ở Trung Quốc chữ viết được thay đổi qua nhiều loại hình khác nhau.

**Câu 17.** Tác giả và tác phẩm đặt nền móng cho nền sử học Trung Quốc là

 **A.** Tư Mã Thiên và Sử ký. **B.** Tư Mã Thiên và Hồi kí.

 **C.** Lưu Tri Cơ và Sử thông. **D.** Tư Mã Quang và Tư trị thông giám.

**Câu 18.** Văn minh Văn Lang – Âu Lạc ở Việt Nam thuộc giai đoạn nào của lịch sử văn minh thế giới?

 **A.** Văn minh cổ đại. **B.** Văn minh cận đại.

 **C.** Văn minh trung đại. **D.** Văn minh hiện đại.

**Câu 19.** Phát minh kĩ thuật nào của Trung Hoa có tác dụng quan trọng đưa đến các cuộc phát kiến địa lý vào thể kỉ XIV – XV?

 **A.** La bàn. **B.** Thuốc súng.

 **C.** Đóng thuyển có lầu. **D.** Kĩ thuật in.

**Câu 20.** Quốc gia nào sau đây được coi là quê hương của văn minh Phục hưng (thế kỉ XV - XVII) ?

 **A.** Anh. **B.** I-ta-li-a. **C.** Tây Ban Nha. **D.** Pháp.

**Câu 21.** So với nền văn hóa cổ đại phương Đông thì nền văn hóa cổ đại phương Tây được đánh giá là

 **A.** có nhiều nhà khoa học lớn và có nhiều lĩnh vực được nghiên cứu hơn.

 **B.** tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.

 **C.** hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.

 **D.** đều hình thành cùng thời gian nhưng văn hóa phương Đông phát triển cao hơn.

**Câu 22.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

“Không có sơ sở văn minh (……………….) thì cũng không có châu Âu hiện đại” (Ph. Ăng-ghen – Chống Đuy rinh)

 **A.** Phục hưng. **B.** Hy Lạp và La Mã. **C.** Rô ma. **D.** Lưỡng Hà.

**Câu 23.** Trong văn minh Hy Lạp, La Mã nhà triết học nào sau đây *không* thuộc trường phải duy vật?

 **A.** Ta-lét. **B.** A-rít-xtốt. **C.** Xô-crát. **D.** Pờ -la- tông.

**Câu 24.** Trong văn minh Hy Lạp và La Mã, Ơ-clít là nhà khoa học của lĩnh vực nào sau đây?

 **A.** Vật lý. **B.** Toán học. **C.** Y học. **D.** Sử học.

**Câu 25.** Điều kiện nào đóng vai trò chủ yếu dẫn đến sự ra đời của phong trào Văn hoá Phục hưng?

 **A.** Quan hệ sản xuất phong kiến bị phá vỡ.

 **B.** Sự ra đời của giai cấp tư sản.

 **C.** Sự lớn mạnh của thành thị trung đại.

 **D.** Nhiều phát minh kĩ thuật

**Câu 26.** Ý nào sau đây *không* phản ánh đúng ý nghĩa của việc các quốc gia Hy Lạp và La Mã tổ chức các kì Ô-lim-píc?

 **A.** Khuyến khích các binh sĩ rèn luyện sức khỏe.

 **B.** Giúp giải trí và gắn kết con người.

 **C.** Là cơ sở cho kì Ô-lim-píc ngày nay.

 **D.** Thể hiện tinh thần yêu hòa bình, chuộng thể thao.

**Câu 27.** Nhận xét nào sau đây *không* đúng về nền văn minh Ai Cập?

 **A.** Văn minh Ai Cập là nền văn minh duy nhất ở phương Đông chỉ tồn tại trong thời kì cổ đại.

 **B.** Văn minh Ai Cập là văn minh hình thành sớm nhất ở phương Đông và trên thế giới.

 **C.** Văn minh Ai Cập có nhiều đóng góp to lớn cho lịch sử nhân loại: chữ viết, Kim tự tháp,..

 **D.** Cư dân Ai Cập không chỉ giỏi về hình học mà họ còn nghĩ ra số đếm đến 10.

**Câu 28.** Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

 **A.** Chữ Hán. **B.** Chữ hình nêm. **C.** Chữ Phạn. **D.** Chữ La-tinh.

**Câu 29.** Khởi điểm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là sự xuất hiện của

 **A.** máy móc. **B.** máy tính cá nhân. **C.** đầu máy xe lửa. **D.** năng lượng điện.

**Câu 30.** Thực chất của cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX ở châu Âu là cuộc cách mạng về

 **A.** khoa học. **B.** công nghệ. **C.** kĩ thuật. **D.** kĩ thật số.

**Câu 31.** Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt giữa phát minh máy hơi nước của Giêm Oát (1784) so với những phát minh máy móc trước đó trong ngành dệt của của nước Anh?

 **A.** Giảm sức lao động cơ bắp của con người.

 **B.** Được áp dụng trong sản xuất.

 **C.** Làm năng suất lao động tăng gấp nhiều lần.

 **D.** Hoạt động không phụ thuộc điều kiện tự nhiên.

**Câu 32.** Những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

 **A.** Động cơ hơi nước, điện thoại, máy bay.

 **B.** Điện, điện thoại, ô tô, máy bay.

 **C.** Trí tuệ nhân tạo, máy tính, internet.

 **D.** Điện toán đám mây, máy bay, động cơ đốt trong.

**Câu 33.** Quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới không chịu sự tác động trực tiếp của yếu tố nào dưới đây?

 **A.** Các vấn đề kinh tế mang tính toàn cầu.

 **B.** Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.

 **C.** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

 **D. C**ách mạng công nghiệp lần thứ hai.

**Câu 34.** Trong các phát biểu sau:

(1) Nước Anh khánh thành đoạn đường sắt đầu tiên vào năm 1825 là một thành tựu của quá trình công nghiệp hóa.

(2) Đặc điểm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là dây chuyền sản xuất hàng loạt.

(3) Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho thấy đóng góp ngày càng cao của khoa học công nghệ đối với kinh tế.

(4) Sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất không phải là bước tiến của văn minh nhân loại.

(5) Với việc phóng thành công những tàu vũ trụ, đặt chân lên Mặt Trăng… con người đã từng bước hiện thực hóa khát vọng chinh phục vũ trụ.

*Số phát biểu sai là*

 **A.** 3. **B.** 4. **C.** 2. **D.** 1.

**Câu 35.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba là

 **A.** kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

 **B.** sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học – công nghệ

 **C.** mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất

 **D.** khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

**Câu 36.** Sô-phi-a là Rôbốt đầu tiên được chính phủ Ả-rập Xê-út cấp quyền nào sau đây?:

 **A.** quyền sở hữu trí tuệ **B.** quyền lao động

 **C.** quyền công dân **D.** bản quyền khoa học

**Câu 37.** Quốc gia nào sau đây khởi đầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong lịch sử thế giới?

 **A.** Pháp. **B.** Anh. **C.** Đức. **D.** Mỹ.

**Câu 38.** Ý nào dưới đây là bối cảnh diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

 **A.** Toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, đem lại thời cơ và thách thức cho các nước.

 **B.** Các cuộc cách mạng tư sản diễn ra mạnh mẽ tại châu Âu và khu vực Bắc Mỹ.

 **C.** Trong các công trường thủ công có nhiều tiến bộ lớn về kĩ thuật sản xuất.

 **D.** Các cuộc phát kiến địa lí đã thúc đẩy kinh tế công - thương nghiệp phát triển.

**Câu 39.** Cho nhận định sau:

*Trí tuệ nhân tạo (AI) đã có những bước tiến ấn tượng nhờ sự gia tăng vượt bậc của năng lượng điện toán cùng sự sẵn có của một khối lượng giữ liệu khổng lồ, từ các phần mềm sử dụng để phát hiện ra các loại thuốc mới đén thuật toán dự báo những quan tâm văn hóa của chúng ta. Nhiều thuật toán kiểu này tích lũy từ những “mẩu vụn thông tin” – là những dấu vết dạng dữ liệu chúng ta lưu lại trên thế giới số. Hệ quả của nó là sự ra đời của những công nghệ “ máy móc tự học” và phát kiến tự động hóa kiểu mới cho phép robot “thông minh” và máy tính tự lập trình và tìm kiếm phương án tối ưu từ các nguyên tắc cơ bản.*

(Lờ lau Xva –bơ, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,

NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr 27-28)

*Cho biết những nhận định nào sau đây là đúng?*

(1). Internet và dữ liệu lớn là những tiền quan trọng của việc phát triển công nghệ AI.

(2). Công nghệ AI là cốt lõi của kĩ thuật số trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

(3). Việt Nam là một trong những quốc gia châu Á đi đầu trong việc phát triển côn nghệ AI.

(4). Tất cả những hoạt động của chúng ta trên không gian mạng đều có thể dẫn đến nguy cơ bị lộ thông tin cá nhân.

(5). Hiện nay trí tuệ nhân tạo được sử dụng phổ biến, đặc biệt trong giáo dục như sử dụng các phần mềm học, thi trực tuyến.

 **A.** (1), (4), (5). **B.** (1), (2), (5). **C.** (2), (3), (4). **D.** (1), (2), (3).

**Câu 40.** Ý nào sau đây *không* phải là biểu hiện mới trong các cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại?

 **A.** Chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

 **B.** Chống lại tác động tiêu cực của toàn cầu hóa.

 **C.** Lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản.

 **D.** Bảo vệ các quyền dân chủ và nhân quyền

**Câu 41.** Ý nào dưới đây là tác động tích cực của các cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại có đối với đời sống văn hóa?

 **A.** Nâng cao vai trò của gia cấp công nghân.

 **B.** Giải phóng sức lao động cho con người.

 **C.** Xung đột giữa văn hóa truyền thống và hiện đại.

 **D.** Thúc đẩy sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.

**Câu 42.** Yếu tố nào dưới đây được coi là phương tiện kĩ thuật quan trọng hợp thành chương trình hiện đại hóa nền sản xuất?

 **A.** Điện toán đám mây. **B.** Người máy công nghiệp.

 **C.** Công nghệ AI. **D.** Internet kết nối vạn vật

**Câu 43.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu khởi đầu quá trình xâm nhập của các nước phương Tây vào khu vực Đông Nam Á ở thế kỉ XVI?

 **A.** Anh đánh chiếm Ấn Độ. **B.** Tây Ban Nha đánh chiếm Phi-líp-pin.

 **C.** Pháp đánh chiếm Việt Nam. **D.** Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca.

**Câu 44.** Quốc gia lớn mạnh nhất ở Đông Nam Á trong những thế kỉ đầu Công nguyên là

 **A.** Chăm-pa. **B.** Phù Nam. **C.** Ta-ru-ma. **D.** Ăng-co.

**Câu 45.** Văn minh Trung Hoa ảnh hưởng sâu sắc đến Đông Nam Á *không* xuất phát từ lí do nào sau?

 **A.** Vị trí địa lí liền kề với Đông Nam Á.

 **B.** Sự xâm lược, thống trị của Trung Quốc.

 **C.** Quá trình di dân của người Trung Quốc.

 **D.** Hoạt động truyền giáo của tu sĩ Công giáo.

**Câu 46.** Với vị trí địa lí đặc biệt, điềm nổi bật của khu vực Đông Nam Á trong tiến trình

phát triển nền văn minh là gì?

. **C.** Hình thành một trung tâm văn minh với những thành tựu đặc sắc.

 **A.** Được coi như một “ngã tư đường”, cầu nối giữa các nền văn minh thế giới.

 **B.** Trở thành một trung tâm văn minh lớn trên thế giới.

 **C.** Nền văn minh phát triển muộn do những chia cắt về điều kiện tự nhiên.

**Câu 47.** Sự đa dạng về cư dân, tộc người có tác động như thế nào đến văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

 **A.** Tạo nên các nhóm cư dân với ngữ hệ và ngôn ngữ khác nhau.

 **B.** Góp phần hình thành nền văn minh bản địa với sắc thái phong phú.

 **C.** Sự xung đột, mâu thuẫn giữa các nhóm cư dân, tộc người khác nhau.

 **D.** Nền văn minh bản địa hình thành đồng nhất giữa nhóm cư dân, tộc người.

**Câu 48.** Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là thời nào sau đây của nền văn minh Đông Nam Á?

 **A.** Khủng hoảng. **B.** Hình thành.

 **C.** Suy vong. **D.** Phát triển thịnh đạt.

**Câu 49.** Sự du nhập của văn hóa phương Tây đã đem đến cho Đông Nam Á yếu tố văn hóa mới như tư tưởng, tôn giáo, ngôn ngữ và nhất là những tiến bộ về

 **A.** chữ viết. **B.** kiến trúc. **C.** nghệ thuật. **D.** kĩ thuật.

**Câu 50.** Nội dung nào dưới đây là*không* đúng về văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại?

 **A.** Từ cuối thế kỉ XVIII, sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây đã dẫn tới sự sụp đổ chế độ phong kiến ở Đông Nam Á.

 **B.** Từ thế kỉ XVI đến XIX, văn minh Đông Nam Á có những chuyển biến quan trọng, chịu ảnh hưởng của văn minh phương Tây, đạt được thành tựu trên nhiều lĩnh vực.

 **C.** Các tôn giáo tồn tại và phát triển ở khu vực Đông Nam Á đều có nguồn gốc từ bên ngoài, được du nhập thông qua các cuộc chiến tranh xâm lược, giao lưu, buôn bán và truyền đạo.

 **D.** Rất nhiều tín ngưỡng bản địa đặc sắc của cư dân Đông Nam Á từ thời kì cổ - trung đại vẫn được bảo tồn và phát triển đến ngày nay.

**Câu 51.** Minh chứng cho sự phát triển đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình bản địa ở Đông Nam Á thời kì cổ đại là

 **A.** trống đồng Đông Sơn (Việt Nam). **B.** chùa Phật Ngọc (Thái Lan).

 **C.** khu đền Ăng-co Thom (Cam-pu-chia). **D.** đền Bay-on (Cam-pu-chia).

**Câu 52.** Nét độc đáo về tôn giáo của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là gì?

 **A.** Sự đa dạng và mức độ ảnh hưởng có sự khác biệt giữa các quốc gia.

 **B.** Sự đa dạng và thường xuyên có xung đột giữa các tôn giáo với nhau.

 **C.** Phản ánh đời sống vật chất, tinh thần phong phú của cư dân nông nghiệp.

 **D.** Tiếp thu Phật giáo, Hin-đu giáo và coi đó là hệ tư tưởng chính thống.

**Câu 53.** Một trong những cơ sở hình thành tín ngưỡng của cư dân Đông Nam Á cổ trung đại là

 **A.** sự phát triển nông nghiệp lúa nước.

 **B.** sự phát triển ngành chăn nuôi

 **C.** sự phát triển của hoạt động thủ công nghiệp.

 **D.** sự phát triển của hoạt động thương nghiệp

**Câu 54.** Văn học Việt Nam thời kì quân chủ có gì khác biệt so với nền văn học của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á?

 **A.** Ảnh hưởng sâu sắc văn học Ấn Độ và Ả Rập.

 **B.** Có nhiều thể loại phong phú và đa dạng.

 **C.** Ảnh hưởng văn học Trung Hoa cả về hình thức, nội dung.

 **D.** Văn học dân gian phát triển hơn văn học viết.

**Câu 55.** Loại chữ viết nào sau đây được ra đời sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á thời cổ - trung đại?

 **A.** Chữ Mã Lai cổ. **B.** Chữ Chăm cổ. **C.** Chữ Nôm. **D.** Chữ Thái cổ.

**Câu 56.** Nhận định nào sau đây đúng về nghệ thuật điêu khắc của cư dân Đông Nam Á thời cổ - trung đại?

 **A.** Chịu ảnh hưởng rõ nét của điêu khắc Ấn Độ (Hin-đu) và Ả Rập (Hồi giáo).

 **B.** Các công trình điêu khắc là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế, uy quyền các vị vua.

 **C.** Mang tính hiện thực, gắn liền với cuộc sống hàng này.

 **D.** Các tác phẩm phổ biến như tượng thần, tượng Phật, phù điêu mang tính tôn giáo.

**Câu 57.** Tháp Thạt Luổng là công trình kiến trúc của quốc gia nào dưới đây?

 **A.** Cam-pu-chia. **B.** Lào. **C.** Mi-an-ma. **D.** Thái Lan.

**Câu 58.** Nhận xét nào sau đây là đúng về đặc điểm của văn minh Đại Việt?

 **A.** Nhiều yếu tố đặc sắc gắn liền với hoạt động của làng, xã.

 **B.** Các yếu tố du nhập từ bên ngoài phát triển mạnh hơn văn hóa bản địa.

 **C.** Các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật phát triển rực rỡ.

 **D.** Yếu tố xuyên suốt là yêu nước, không bị chi phối bởi chế độ phong kiến.

**Câu 59.** Đánh giá nào sau đây là chính xác về câu nói *“Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước”* của Trần Hưng Đạo?

 **A.** Tinh thần yêu nước, thương dân được biểu hiện qua các chính sách của nhà nước.

 **B.** Tư tưởng trọng nông ức thương, lấy nông nghiệp là nền tảng phát triển kinh tế đất nước.

 **C.** Nhà nước tích cực thu thuế để phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên.

 **D.** Nhà nước khuyến khích nhân dân khai khẩn đất hoang để lập điền trang, thái ấp.

**Câu 60.** Nhận xét nào sau đây đúng về vị trí, vai trò của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

 **A.** Bước chuyển từ xã hội cổ đại sang thời văn minh

 **B.** Bước đầu tạo ra sự kết nối với văn hóa thế giới.

 **C.** Phát triển, kiện toàn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc Việt.

 **D.** Đầu tiên, tiền đề cho sự phát triển nước ta thời trung đại.

**Câu 61.** Cho các nhận định sau về các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam:

(1). Cư dân Chăm-pa đã sử dụng chữ viết từ sớm, trên cơ sở tiếp nhận ảnh hưởng của chữ Phạn và chữ Hán.

(2). Tín ngưỡng thờ cúng Hùng vương đã được ghi nhận là di sản văn hóa hỗn hợp đại diện của nhân loại.

(3). Trang phục phổ biến của cư dân Phù Nam là mặc áo chui đầu hoặc ở trần, dùng vải quấn làm váy.

(4). Cư dân Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa và Phù Nam chủ yếu sinh sống trong các xóm làng, duy trì quan hệ cộng đồng, gắn bó chặt chẽ cùng làm thủy lợi.

(5). Văn minh Chăm-pa hình thành trên một không gian tương đối rộng lớn với cả ba vùng cảnh quan đồng thời là ba không gian sinh thái tự nhiên: rừng núi, châu thổ và duyên hải.

*Số nhận định đúng là*

 **A.** 5 **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4

**Câu 62.** Nội dung nào sau đây phản ánh điểm giống nhau về xã hội giữa các quốc gia cổ trên trên lãnh thổ Việt Nam?

 **A.** Có sự phân chia giai cấp thống trị và bị trị.

 **B.** Theo thể chế quân chủ chuyên chế.

 **C.** Gồm các xóm, làng có quan hệ chặt chẽ.

 **D.** Gồm các tầng lớp: quý tộc, bình dân, nô lệ.

**Câu 63.** Nội dung nào sau đây là yếu tố tích cực của Nho giáo mà Việt Nam có thể phát huy trong bối cảnh hiện nay?

 **A.** Tư tưởng học theo khoa bảng, học để lấy bằng cấp, học để làm quan.

 **B.** Đề cao giáo dục đạo đức, gắn giáo dục với hoạt động sản xuất vật chất.

 **C.** Tôn ti, trật tự trong gia đình, dòng họ, những chuẩn mực về đạo đức.

 **D.** Giáo dục toàn diện, coi trọng khoa học - kĩ thuật trong giáo dục.

**Câu 64.** Nội dung nào sau đây *không* phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời các làng nghề thủ công truyền thống ở Đại Việt?

 **A.** Thợ thủ công Đại Việt có trình độ cao, tách hoàn toàn khỏi nông nghiệp.

 **B.** Sản xuất thủ công nghiệp dần tách khỏi sản xuất nông nghiệp.

 **C.** Sản phẩm mang nét độc đáo, gây dựng thành thương hiệu nổi tiếng.

 **D.** Chứng tỏ sự xuất hiện của tư duy sản xuất hàng hóa trong thủ công nghiệp.

**Câu 65.** Trong các thế kỉ từ XIII - XVI, các tôn giáo nào được du nhập vào Đại Việt?

 **A.** Nho giáo, Đạo giáo. **B.** Hồi giáo, Công giáo.

 **C.** Phật giáo, Nho giáo. **D.** Hồi giáo, Hin-đu giáo.

**Câu 66.** Dưới thời Lý, Trần, Lê sơ (Đại Việt), các địa điểm trao đổi hàng hóa với nước ngoài được hình thành ở vùng biên giới, như:

 **A.** Thăng Long (Hà Nội), Vân Đồn (Quảng Ninh),…

 **B.** Thanh Hà (Thừa Thiên Huế), Hội An (Quảng Nam),…

 **C.** Gia Định (TP. Hồ Chí Minh), Thăng Long (Hà Nội),…

 **D.** Vân Đồn (Quảng Ninh), Lạch Trường (Thanh Hóa),…

**Câu 67.** Tác phẩm *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* của Nguyễn Bỉnh Khuyên thuộc thể loại nào sau đây?

 **A.** Văn học mang tư tưởng Phật giáo **B.** Văn học chữ Hán

 **C.** Văn học chữ Nôm **D.** Văn học dân gian

**Câu 68.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ yếuhình thành nền văn minh Đại Việt?

 **A.** Trải qua quá trình đấu tranh với nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

 **B.** Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

 **C.** Tiếp thu hoàn toàn các thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

 **D.** Nho giáo và Phật giáo có vị trí quan trọng và rất phổ biến trong nhân dân.

**Câu 69.** Văn minh Văn Lang - Âu Lạc ra đời gắn liền với sự phát triển của nền văn hóa nào?

 **A.** Văn hóa Đông Sơn. **B.** Văn hóa Gò Mun. **C.** Văn hóa Đồng Đậu. **D.** Văn hóa Sơn Vi

**Câu 70.** Ý nào sau đây *không* phải là điểm tương đồng của các nền văn minh cổ đại trên đất nước ta?

 **A.** Kinh tế nông nghiệp là nền kinh tế chủ đạo.

 **B.** Nhà nước đều tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

 **C.** Có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế thương nghiệp.

 **D.** Có vị trí thuận lợi để giao lưu tiếp xúc với các nền văn minh khác.

**Câu 71.** Công trình nào sau đây được coi là nơi hội tụ của văn hóa và văn minh Đại Việt?

 **A.** Kinh đô Thăng Long. **B.** Văn bia Tiến sĩ tại quốc tử giám.

 **C.** Chùa Diên Hựu. **D.** Trống đồng Ngọc Lũ.

**Câu 72.** Ý nào sau đây phản ánh đúng đặng điểm văn minh Đại Việt thế kỉ XVI – XVII?

 **A.** Hình thành và phát triển toàn diện, đặc biệt thời Lê sơ.

 **B.** Một số yếu tố văn minh phương Tây bắt đầu du nhập vào nước ta.

 **C.** Nho giáo dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước.

 **D.** Có nhiều biến động, từng bước rơi vào tình trạng khủng hoảng và suy thoái.

**Câu 73.** Nội dung nào sau đây là một trong những điểm tiến bộ của bộ luật Hồng Đức so với các bộ luật khác thời kì phong kiến?

 **A.** Đề cao tính dân tộc và chủ quyền quốc gia.

 **B.** Bảo vệ quyền trật tự, tôn ti xã hội phong kiến.

 **C.** Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp.

 **D.** Bảo vệ quyền lợi những người yếu thế trong xã hội.

**Câu 74.** Đặc điểm nổi bật của kinh tế nước ta thời Đại Việt là

 **A.** trọng nông ức thương.

 **B.** coi trọng phát triển thủ công nghiệp nhà nước.

 **C.** ngoại thương là nền tảng của kinh tế quốc gia.

 **D.** coi trọng tất cả các ngành.

**Câu 75.** Bốn quốc bảo của Đại Việt thời Lý Trần *không* bao gồm

 **A.** Chuông Quy Điền. **B.** Vạc Phổ Minh.

 **C.** Bia Tiến sĩ tại Văn Miếu. **D.** Tượng phật chùa Quỳnh Lâm.

**Câu 76.** Di sản nào dưới đây của nước ta được xếp là Di sản Tư liệu Thế giới?

 **A.** Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang).

 **B.** Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn.

 **C.** Quần thể di tích Cố đô Huế.

 **D.** Đại Việt sử kí của Lê Văn Hưu.

**Câu 77.** Từ thời kì nào âm nhạc cung đình có vai trò quan trọng trong các sự kiện lớn của nhà nước?

 **A.** Nhà Nguyễn. **B.** Nhà Lê sơ. **C.** Nhà Lý. **D.** Nhà Trần.

**Câu 78.** Thương nhân phương Tây đến buôn bán sớm nhất ở nước ta là

 **A.** Hà Lan. **B.** Bồ Đào Nha. **C.** Anh. **D.** Pháp

**Câu 79.** Cho các nhận định sau về thành Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội):

1. Là kinh đô của nước ta dưới thời Văn Lang – Âu Lạc.

2. Là sự kết hợp nhuần nhuyễn của việc lợi dụng địa hình tự nhiên sông nước cùng với địa vật vốn có tại địa phương.

3. Được xây dựng thành căn cứ quân sự chỉ với mục đích phòng thủ là chính.

4. Là một biểu hiện cho sự phát triển cao hơn của nhà nước Âu Lạc với nhà nước Văn Lang.

Số nhận định đúng là:

 **A.** 3 **B.** 2. **C.** 1. **D.** 4

**Câu 80.** Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã đưa nhân lợi bước sang nền văn minh thông ti vì lí do nào sau đây?

 **A.** Công nghệ thông tin ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các hoạt động kinh tế và xã hội con người.

 **B.** Khoa học công nghệ trở thành cốt lõi của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

 **C.** Sức lao động của con người đã được thay thế hoàn toàn bằng máy móc, hệ thống máy tự động.

 **D.** Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra xu thế toàn cầu.

***------ HẾT ------***